

THÔNG TƯ

Hướng dẫn quản lý, lưu trữ, cung cấp và khai thác sử dụng thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ

Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
Căn cứ Nghị định số 12/2002/NĐ-CP ngày 22/01/2002 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ.

Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý, lưu trữ, cung cấp và khai thác sử dụng thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng và đối tượng điều chỉnh

1.1 Thông tư này quy định việc quản lý, lưu trữ, cung cấp và khai thác sử dụng thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ.

1.2 Các quy định tại Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực quản lý, lưu trữ, cung cấp và khai thác sử dụng thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ.

1.3 Thông tư này không áp dụng đối với các thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ do Bộ Quốc phòng và Bộ Công an thực hiện cho mục đích quốc phòng, an ninh.

2. Danh mục thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ

Thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ lưu trên vật liệu truyền thống, trên các thiết bị nhớ gồm các loại sau đây:

2.1. Thông tin tư liệu về hệ quy chiếu quốc gia;

- 2.2. Thông tin tư liệu về hệ thống số liệu gốc đo đạc quốc gia;
- 2.3. Thông tin tư liệu về hệ thống điểm đo đạc cơ sở;
- 2.4. Thông tin tư liệu về hệ thống ảnh máy bay phục vụ đo đạc và bản đồ;
- 2.5. Thông tin tư liệu về hệ thống ảnh vệ tinh phục vụ đo đạc và bản đồ;
- 2.6. Thông tin tư liệu về hệ thống bản đồ địa hình, bản đồ nền, bản đồ biên giới quốc gia, bản đồ địa chính cơ sở, bản đồ hành chính, bản đồ địa lý tổng hợp và các loại bản đồ chuyên đề khác;
- 2.7. Cơ sở dữ liệu địa lý và hệ thống thông tin địa lý;
- 2.8. Các tiêu chuẩn, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản phẩm về đo đạc và bản đồ;
- 2.9. Kết quả của các dự án, chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ;
- 2.10. Thông tin tư liệu thứ cấp được hình thành từ các thông tin tư liệu về đo đạc và bản đồ nêu tại các điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6, 2.7, 2.8 và 2.9 khoản này và thông tin tư liệu tích hợp của thông tin tư liệu về đo đạc và bản đồ với các loại thông tin tư liệu khác.

3. Nguyên tắc quản lý, lưu trữ, cung cấp và khai thác sử dụng thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ

Thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ sau khi được kiểm tra, nghiệm thu phải giao nộp theo quy định tại khoản 6 mục II của Thông tư này.

Việc quản lý, lưu trữ, cung cấp và khai thác sử dụng các thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ được thực hiện theo các quy định của Pháp lệnh bảo vệ bí mật nhà nước và theo các quy định tại Thông tư này.

Thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ chỉ được cung cấp, khai thác sử dụng dưới dạng bản sao hoặc phiên bản. Trong trường hợp cần thiết thì được tham khảo bản gốc sau khi được phép của Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền cung cấp thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ quy định tại khoản 11 mục III của Thông tư này.

Cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ phải đảm bảo tính pháp lý của bản sao hoặc phiên bản.

II. QUẢN LÝ THÔNG TIN TƯ LIỆU ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

4. Nội dung công tác quản lý nhà nước về thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ

4.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án về thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ.

4.2. Ban hành, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý, lưu trữ, cung cấp và khai thác sử dụng thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ.

4.3. Lập danh mục độ mật, thay đổi độ mật và giải bí mật nhà nước đối với thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định phục vụ mục đích dân dụng.

4.4. Tổ chức, chỉ đạo việc nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ trong hoạt động quản lý, lưu trữ, cung cấp và khai thác sử dụng thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ.

4.5. Theo dõi, hướng dẫn công tác xuất bản, phát hành, trao đổi, xuất khẩu, nhập khẩu thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ.

4.6. Xác nhận tính pháp lý của thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ.

4.7. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ.

4.8. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, lưu trữ, cung cấp và khai thác sử dụng thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ.

4.9. Hợp tác trong nước và quốc tế về hoạt động quản lý, lưu trữ, cung cấp, khai thác sử dụng thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ.

5. Phân cấp quản lý thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ

5.1. Bộ Tài nguyên và Môi trường thống nhất quản lý nhà nước về thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ trên phạm vi cả nước.

5.2. Cục Đo đạc và Bản đồ thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi là Cục Đo đạc và Bản đồ) có trách nhiệm:

- a) Giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ;
- b) Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý, lưu trữ, cung cấp và khai thác sử dụng thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ cho các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Sở Tài nguyên và Môi trường);
- c) Thu thập, xử lý, lưu trữ và cung cấp các thông tin tư liệu đo đạc, bản đồ quy định tại các điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.6, 2.7, 2.8 và 2.9 khoản 2 mục I của Thông tư này.

5.3. Trung tâm Thông tin thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi là Trung tâm Thông tin) có trách nhiệm:

- a) Lưu trữ dữ liệu số của bản đồ địa hình cơ bản, bản đồ nền, bản đồ hành chính, bản đồ địa chính cơ sở, bản đồ biên giới, bản đồ địa lý tổng hợp và các loại bản đồ chuyên đề khác, phim ảnh máy bay dạng số, ảnh vệ tinh dạng số, atlas điện tử các loại; tài liệu thống kê, kiểm kê, tổng hợp về đo đạc và bản đồ theo định kỳ; bản nộp lưu của quy trình, quy phạm kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá sản phẩm do Bộ ban hành, dự án và kết quả các dự án, kết quả các đề tài nghiên cứu khoa học sau khi đã hoàn thành, các loại ấn phẩm bản đồ theo phân cấp của Bộ;
- b) Cung cấp thông tin tư liệu tích hợp, tổng hợp về đo đạc và bản đồ quy định tại điểm 2.10 khoản 2 mục I của Thông tư này nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

5.4 Trung tâm Viễn thám thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi là Trung tâm Viễn thám) có trách nhiệm:

Thu thập, xử lý, lưu trữ và cung cấp thông tin tư liệu quy định tại điểm 2.5 khoản 2 mục I của Thông tư này.

5.5 Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin tư liệu về hệ thống điểm đo đạc cơ sở; hệ thống bản đồ địa hình, bản đồ địa chính cơ sở, bản đồ hành chính, các loại bản đồ chuyên đề khác; cơ sở thông tin địa lý và hệ thống thông tin địa lý phục vụ cho mục đích chuyên dùng của địa phương;

5.6 Các cơ quan thông tin, lưu trữ thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ (sau đây gọi chung là Bộ), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thực hiện việc quản lý, lưu trữ và cung cấp thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ chuyên ngành theo phân cấp của cơ quan nhà nước có chức năng quản lý chuyên ngành.

6. Quy định giao nộp thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ

6.1 Thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ quy định tại điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.6, 2.7, 2.8 và 2.9 khoản 2 mục I của Thông tư này giao nộp cho Cục Đo đạc và Bản đồ.

6.2 Dữ liệu số của bản đồ địa hình cơ bản, bản đồ nền, bản đồ hành chính, bản đồ địa chính cơ sở, bản đồ biên giới, bản đồ địa lý tổng hợp, các loại bản đồ chuyên đề khác, phim ảnh máy bay dạng số, ảnh vệ tinh dạng số, atlas điện tử các loại; tài liệu thống kê, kiểm kê, tổng hợp về đo đạc và bản đồ giao nộp cho Trung tâm Thông tin một (01) bộ; các loại ấn phẩm của bản đồ địa hình cơ bản, bản đồ nền, bản đồ hành chính, bản đồ địa chính cơ sở, bản đồ biên giới, bản đồ địa lý tổng hợp, bản đồ chuyên đề các loại giao nộp cho Trung tâm Thông tin hai (02) bộ.

6.3 Thông tin tư liệu về hệ thống ảnh vệ tinh phục vụ đo đạc và bản đồ giao nộp cho Trung tâm Viễn thám.

6.4 Thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ về hệ thống điểm đo đạc cơ sở, cơ sở dữ liệu địa lý và hệ thống thông tin địa lý, hệ thống bản đồ địa chính cơ sở, bản đồ hành chính, bản đồ chuyên đề trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương giao nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

6.5 Các Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc giao nộp thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của mình.

6.6 Ấn phẩm bản đồ ngoài việc nộp lưu chiểu theo quy định phải nộp một (01) bản lưu cho Cục Đo đạc và Bản đồ.

7. Thủ tục giao nộp

7.1 Trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc, tổ chức có trách nhiệm giao nộp thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ có thông báo bằng văn bản cho tổ chức có